TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V H** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐST - HNGĐ	*VH, ngày 02 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Bản T, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Mùi Văn L; sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Bản T, xã X Nh, huyện VH, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, khoản1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Mùi Văn L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Mùi Văn L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Mùi Văn L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mùi Bảo Ng, sinh ngày 16/10/2016 kể từ ngày 24/11/2020 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Không ai được quyền ngăn cản quyền thăm nom con chung của chị Tấm.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lò Thị T tự nguyện chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 VNĐ *(Ba trăm nghìn)* đã nộp tại biên lai thu số: AA/2016/0004475 ngày 02/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VH, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị T được hoàn lại 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện VH ;
- Chi cục THA huyện ;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Quang